

Ngày: _____

DẠNG 1. Chọn dấu cộng hay trừ

Bài 1. Nhìn sơ đồ, điền dấu + hoặc – vào ô trống để tìm số chấm ở hàng dưới.

$$11 \square 3 = 8$$

Số bàn: $12 \square 6 = 6$

DẠNG 2. Giải bài toán theo tóm tắt

Trang 1/4

Bài 4. Giải bài toán theo tóm tắt:

Ngăn trên : 14 quyển sách

Ngăn dưới ít hơn ngăn trên : 5 quyển

Ngăn dưới : ... quyển?

.....

.....

.....

DẠNG 3. Bài toán có lời văn

Gợi ý: đọc kĩ ai nhiều hơn, ai ít hơn; có thể vẽ hai hàng chấm tròn cho dễ thấy.

Bài 5. Hùng có 7 con tem. Quân có nhiều hơn Hùng 5 con tem. Hỏi Quân có bao nhiêu con tem?

.....

.....

.....

Bài 6. Hộp bút của Linh có 6 cây bút màu. Hộp bút của Tâm có nhiều hơn hộp của Linh 9 cây. Hỏi hộp bút của Tâm có mấy cây bút màu?

.....

.....

.....

Bài 7. (Cẩn thận!) Túi thứ nhất có 15 cái bánh. Túi thứ nhất nhiều hơn túi thứ hai 8 cái. Hỏi túi thứ hai có mấy cái bánh?

.....

.....

.....

.....

Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị

DẠNG 1. Chọn dấu cộng hay trừ

Cách làm. Xếp hai hàng ghép từng cặp. "Nhiều hơn" thì hàng kia bằng hàng này *rồi thêm* phần hơn: làm phép cộng. "Ít hơn" thì hàng kia bằng hàng này *rồi bớt* phần kém: làm phép trừ.

Bài 1.

a) Hàng dưới dài hơn, nhiều hơn thì cộng. Đáp án: $5 + 4 = 9$

b) Hàng dưới ngắn hơn, ít hơn thì trừ. Đáp án: $11 - 3 = 8$

Bài 2.

a) Nhiều hơn thì cộng. Đáp án: $8 + 3 = 11$

b) Ít hơn thì trừ. Đáp án: $17 - 9 = 8$

c) Nhiều hơn thì cộng. Đáp án: $5 + 8 = 13$

d) Ít hơn thì trừ. Đáp án: $12 - 6 = 6$

DẠNG 2. Giải bài toán theo tóm tắt

Cách làm. Câu lời giải mượn chữ từ dòng hỏi ("Hộp xanh: ... cái?" thành "Số bút ở hộp xanh là:"). Phép tính ghi đơn vị trong ngoặc. Đáp số ghi cả số lẫn tên đồ vật. Không chép tóm tắt vào bài giải.

Bài 3. Số bút ở hộp xanh là: $9 + 8 = 17$ (cái). *Đáp số:* 17 cái bút.

Đáp án: 17 cái bút

Bài 4. Số sách ở ngăn dưới là: $14 - 5 = 9$ (quyển). *Đáp số:* 9 quyển sách.

Đáp án: 9 quyển sách

DẠNG 3. Bài toán có lời văn

Cách làm. Bước 1: đọc đề, tìm số đã cho và phần hơn (kém). Bước 2: hỏi "người cần tìm" nhiều hơn thì cộng, ít hơn thì trừ. Chú ý câu "A nhiều hơn B" mà hỏi B: B ít hơn A, phải trừ. Bước 3: viết câu lời giải, phép tính (có đơn vị), đáp số.

Bài 5. Số tem của Quân là: $7 + 5 = 12$ (con tem). *Đáp số:* 12 con tem.

Đáp án: **12 con tem**

Bài 6. Số bút màu của Tâm là: $6 + 9 = 15$ (cây). *Đáp số:* 15 cây bút màu.

Đáp án: **15 cây bút màu**

Bài 7. Túi thứ nhất nhiều hơn, nên túi thứ hai *ít hơn* túi thứ nhất 8 cái. Số bánh ở túi thứ hai là: $15 - 8 = 7$ (cái). *Đáp số:* 7 cái bánh.

Đáp án: **7 cái bánh**